Biểu mẫu số 01 (\*)

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

*(Kèm theo Báo cáo số: ..../BC-....(1) ngày …/…./…. của ....(2))*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính** | **Số vụ vi phạm** | | | | **Số đối tượng bị xử phạt** | | | | **Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính** | **Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính** | | | | | | | | |
| **Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính** | **Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự** | **Số vụ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính** | **Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên** | **Tổ chức** | **Cá nhân** | | | **Số quyết định đã thi hành** | **Số quyết định chưa thi hành xong** | **Số quyết định hoãn, miễn, giảm** | **Số quyết định bị cưỡng chế thi hành** | **Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện** | **Tổng số tiền thu từ xử phạt phạm hành chính (*đồng*)** | | | |
| **Dưới 18 tuổi** | **Từ đủ 18 tuổi trở lên** | **Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)** | **Số tiền phạt thu được** | **Số tiền nộp do chậm thi hành quyết định xử phạt tiền** | **Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu** | **Các khoản tiền khác thu từ xử phạt vi phạm hành chính** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Giải thích biểu mẫu số 01:**

(\*) Biểu mẫu này dùng để tổng hợp số liệu báo cáo về xử phạt vi phạm hành chính.

(1) Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo.

(2) Tên của cơ quan lập báo cáo.

\* Cột (2) Ghi tên của từng cơ quan/đơn vị đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong kỳ báo cáo:

- Báo cáo của UBND cấp tỉnh: Ghi cụ thể tên của các UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh, tên của UBND cấp tỉnh và tên của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;

- Báo cáo của UBND cấp huyện: Ghi cụ thể tên của các UBND cấp xã trên địa bàn huyện và tên của UBND cấp huyện đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;

- Báo cáo của UBND cấp xã: Ghi cụ thể tên của UBND cấp xã đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;

- Báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước: Ghi cụ thể tên của cơ quan/đơn vị trực thuộc có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo.

- Báo cáo của các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc (cơ quan ở cấp tỉnh): Ghi cụ thể tên của các cơ quan/đơn vị trực thuộc có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;

- Báo cáo của các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc (cơ quan ở cấp huyện): Ghi cụ thể tên của các cơ quan/đơn vị trực thuộc có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, đơn vị hành chính tương đương và ở cấp xã (nếu có) đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;

- Báo cáo của các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc (cơ quan ở cấp xã (nếu có)): Ghi cụ thể tên cơ quan/đơn vị đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo.

\* Cột (17): Ghi tổng số tiền phạt vi phạm hành chính thực tế thu được, tính đến thời điểm báo cáo.

\* Cột (20): Các khoản tiền khác thu từ xử phạt vi phạm hành chính, ví dụ: Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 28, Điều 37 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính...